

IMPERATIVES

Bài 1: Chuyển các câu mệnh lệnh sau đây từ dạng câu khẳng định sang phủ định:

1. Go straight.

.....

2. Pass the bank.

.....

3. Cross the road.

.....

4. Turn left.

.....

5. Walk to the corner.

.....

6. Look at the map.

.....

Bài 2: Hoàn thành các câu sau bằng cách điền cụm từ thích hợp dưới đây vào chỗ trống:

Turn left	Stop the car	Help me!	Have	Don't listen
Pass	Don't be late	Open	Come	Catch
Take	Come in	Don't wait	Don't forget	

- for me. I'm not coming tonight.
- with you. It's raining.
- a rest. You look tired.
- at the end of the street.
- I can't swim.
- to take your passport.
- There is a mouse in the road.
- to my cocktail party, please.

9.your book at page 15.
10. the salt, please.
11.to that record. It's terrible.
12.The train leaves at 8 o'clock.
13. and have a glass of lemonade.
14.the first train in the morning.

Bài 3: Viết câu mệnh lệnh dựa vào động từ cho sẵn:

EX : **Go** upstairs. (to go)

Don't swim in this lake. (not/to swim)

1.your homework. (to do)
2. football in the yard. (not/to play)
3. your teeth. (to brush)
4. during the lesson. (not/to talk)
5. the animals in the zoo. (not/to feed)
6. the instructions. (to read)
7. late for school. (not/to be)
8. your mobiles. (to switch off)

Bài 3: Sắp xếp các từ sau để tạo thành câu mệnh lệnh hoàn chỉnh:

1. use/umbrella/do not/my/him/let.

.....
2. first/the/take/on/right/the/tunning!

.....
3.tell/things/me/such/don't!

.....
4. that./Don't/like/speak

.....
5. attention/pay/to/Don't/her.

.....
6. too/fast./Don't/drive

.....
7. doors./Close/the